
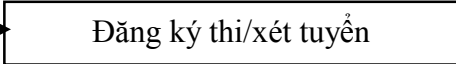
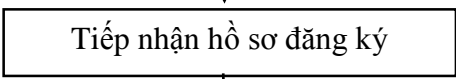
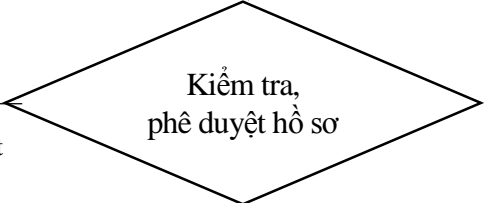
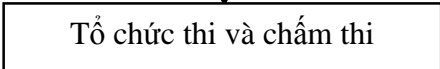
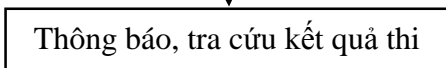
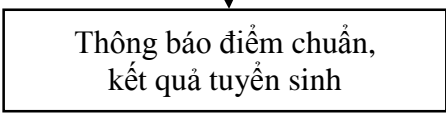
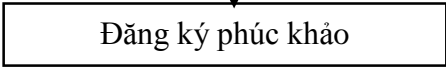
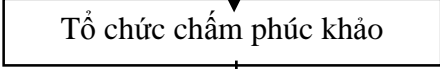
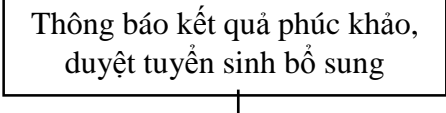
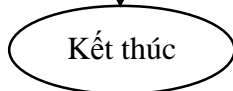


**MÔ TẢ YÊU CẦU CẢN ĐÁP ỨNG CỦA HỆ THỐNG
TUYỂN SINH ĐẦU CẤP THCS VÀ THPT**
(Kèm theo Thông báo số /TB-SGDĐT ngày /10/2023
của Sở Giáo dục và Đào tạo)

I. QUY TRÌNH TUYỂN SINH

QUY TRÌNH TUYỂN SINH	
Các bước	Đơn vị, cá nhân thực hiện
	Cha mẹ học sinh (hoặc người đỡ đầu) gọi chung là phụ huynh học sinh (PHHS), học sinh (HS): đăng ký dự tuyển theo mẫu của Sở Giáo dục và Đào tạo đồng thời nộp hồ sơ dự tuyển về nhà trường. Thành phần hồ sơ theo văn bản quy định.
	
	Người phụ trách tuyển sinh các đơn vị tiếp nhận hồ sơ đăng ký
 <p>Không duyệt</p>	Hội đồng tuyển sinh các đơn vị kiểm tra, phê duyệt hồ sơ đăng ký
 <p>Duyệt</p>	Hội đồng thi tổ chức thi và chấm thi theo quy định của Sở Giáo dục và Đào tạo
	Sở Giáo dục và Đào tạo thông báo kết quả tuyển sinh. Phụ huynh, học sinh tra cứu kết quả tuyển sinh
	Sở Giáo dục và Đào tạo thông báo điểm chuẩn, kết quả duyệt tuyển sinh.
	Phụ huynh, học sinh: đăng ký phúc khảo theo quy định.
	Hội đồng phúc khảo chấm thi theo quy định của Sở Giáo dục và Đào tạo
	Sở Giáo dục và Đào tạo thông báo kết quả phúc khảo, duyệt tuyển sinh bổ sung
	

II. MÔ TẢ CHỨC NĂNG, TÍNH NĂNG KỸ THUẬT, CÔNG NGHỆ CỦA HỆ THỐNG TUYỂN SINH ĐẦU CẤP THCS VÀ THPT

1. Truy cập hệ thống

STT	Tên chức năng	Mô tả
1	Đăng nhập	Người dùng có thể truy cập vào hệ thống để thực hiện các chức năng trong hệ thống, thông qua tên đăng nhập và mật khẩu đã được cấp trước đó
2	Đăng xuất	Người dùng muốn dừng công việc và thoát khỏi hệ thống.
3	Đổi mật khẩu	Chức năng cho phép người dùng thay đổi mật khẩu tài khoản cá nhân
4	Xem thông tin tài khoản	Xem các thông tin của tài khoản
4	Cập nhật tài khoản	Chức năng hỗ trợ người dùng thay đổi thông tin tài khoản
5	Quên mật khẩu	Chức năng hỗ trợ người dùng lấy lại mật khẩu khi quên mật khẩu

2. Tuyển sinh đầu cấp THPT (tuyển sinh vào lớp 10)

STT	Tên chức năng	Mô tả
I	CHỨC NĂNG DÀNH CHO PHHS/HS	
1	Trang chủ	Hiển thị thông tin trang chủ hệ thống tuyển sinh dành cho PHHS/HS
2	Tra cứu thông tin tuyển sinh	PHHS/HS xem Quy định tuyển sinh, tìm hiểu thông tin về quy chế, thời gian tuyển sinh, thi tiêu tuyển sinh, danh sách kỳ thi, thông tin điểm ưu tiên khuyến khích của từng trường.
3	Đăng ký tuyển sinh	<p>PHHS/HS đăng ký tuyển sinh trực tuyến.</p> <p>Đăng ký hồ sơ theo dữ liệu học sinh đã có hoặc tạo dữ liệu hồ sơ mới.</p> <p>Bảo mật hồ sơ theo mã học sinh và mã bảo mật</p> <p>Cho phép thay đổi mã bảo mật.</p> <p>Cho phép tra cứu hồ sơ, cập nhật thông tin hồ sơ.</p> <p>Cho phép tích hợp dịch vụ công khi PHHS đăng ký, tra cứu hồ sơ:</p> <p>PHHS/HS khi đăng ký tuyển sinh trên cổng dịch vụ công của tỉnh sẽ được dẫn link đến tên miền đăng ký hồ sơ của hệ thống tuyển sinh đầu cấp.</p> <p>PHHS/HS có thể tra cứu tình hình xử lý hồ sơ dự tuyển, kết quả tuyển sinh trên cổng dịch vụ công của tỉnh (hình thức: dẫn link đến mục tra cứu của trang tuyển sinh đầu cấp hoặc tích hợp API để lấy dữ liệu trạng thái xử lý hồ sơ)</p>

4	Kiểm tra, yêu cầu điều chỉnh thông tin sai sót	Cho phép PHHS/HS tra cứu hồ sơ dự tuyển, nếu kiểm tra thông tin hồ sơ bị sai có thể báo sai (gửi thông tin liên hệ, nội dung bị sai) để nhà trường sửa và cập nhật lại hồ sơ.
5	Tra cứu hồ sơ	Cho phép PHHS/HS tra cứu hồ sơ dự tuyển bằng cách nhập mã học sinh/mã hồ sơ và mã bảo mật. Kết quả tra cứu giúp PHHS/HS theo dõi tình trạng xử lý hồ sơ của đơn vị tuyển sinh, biết được hồ sơ đang ở giai đoạn xử lý nào và kết quả xử lý, phê duyệt hồ sơ.
6	Tra cứu điểm thi	Cho phép PHHS/HS tra cứu chi tiết điểm thi của thí sinh tham dự kỳ thi khi đã có kết quả của Kỳ thi.
7	Tra cứu điểm chuẩn	Cho phép PHHS/HS tra cứu điểm chuẩn của từng trường THPT đăng ký thi.
8	Tra cứu trúng tuyển	Cho phép PHHS/HS tra cứu kết quả trúng tuyển của đợt tuyển sinh trong thời gian công bố kết quả đơn vị xét tuyển đã chốt kết quả xét tuyển. Kết quả trúng tuyển hiển thị kết quả của các nguyện vọng mà học sinh đã đăng ký (nguyện vọng chuyên, trường THPT), điểm thi, điểm phúc khảo (nếu có)
II CHỨC NĂNG DÀNH CHO TRƯỜNG THPT		
1	Trang chủ	Tổng quan tình hình tuyển sinh: xem thống kê kết quả tuyển sinh của trường theo từng Đợt tuyển sinh: Thống kê thí sinh đăng ký dự thi. Thống kê thí sinh trúng tuyển theo các nguyện vọng.
2	Quản lý hồ sơ đăng ký	Tìm kiếm theo các tiêu chí để theo dõi quản lý hồ sơ đăng ký vào trường theo từng nguyện vọng. Xem lịch sử xử lý hồ sơ Đăng ký hồ sơ: Nhập dữ liệu hồ sơ đăng ký cho học sinh đã có dữ liệu trên hệ thống hoặc nhập dữ liệu hồ sơ cho học sinh chưa có dữ liệu trên hệ thống. Cho phép nhập dữ liệu hồ sơ từ file excel. Kiểm tra, xử lý cập nhật hồ sơ do PHHS/HS báo sai. Kiểm tra hồ sơ bị trùng Xử lý tiếp nhận, phê duyệt, hủy duyệt hồ sơ đăng ký vào trường. Cho phép đổi trạng thái hồ sơ trong quá trình xử lý hồ sơ

		<p>Cho phép cập nhật trạng thái tuyển (Đúng tuyển/trái tuyển) của hồ sơ</p> <p>Xóa hồ sơ: cho phép xóa 1 hoặc cùng lúc nhiều hồ sơ trên 1 trang danh sách trong giai đoạn đăng ký hồ sơ (nếu được thiết lập chức năng xóa). Có yêu cầu nhập lý do xóa và lưu lý do trong lịch sử xử lý hồ sơ.</p> <p>In phiếu đăng ký hồ sơ</p>
3	Quản lý dữ liệu học sinh	<p>Quản lý dữ liệu học sinh của đơn vị: cho phép Tìm kiếm, Xem dữ liệu học sinh có trên hệ thống.</p> <p>Mã bảo mật: Cho phép xem và xuất danh sách học sinh kèm mã bảo mật.</p>
4	Báo cáo thống kê tuyển sinh	Lấy báo cáo thống kê tuyển sinh
5	Báo cáo danh sách kết quả thi theo trường THPT	Xem danh sách kết quả thi của học sinh đăng ký vào trường
6	Báo cáo thống kê trúng tuyển	Lấy báo cáo thống kê học sinh trúng tuyển
7	Báo cáo thống kê chỉ tiêu tuyển sinh	Lấy báo cáo thống kê chỉ tiêu tuyển sinh
8	Tra cứu danh mục	Tra cứu danh mục các dữ liệu sử dụng trên hệ thống
III	CHỨC NĂNG DÀNH CHO SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO	
1	Thống kê	<p>Tổng quan tình hình tuyển sinh: xem thống kê kết quả tuyển sinh theo từng Đợt tuyển sinh. Cho phép xem thống kê theo từng trường:</p> <p>Thống kê số liệu hồ sơ đăng ký, theo loại đúng tuyển, trái tuyển</p> <p>Thống kê tình trạng xử lý hồ sơ: Số lượng hồ sơ đúng tuyển, trái tuyển theo từng tiêu chí: Chưa xử lý, Đang xử lý, Đã duyệt, Từ chối đối với nguyện vọng 1 vào chính trường đó.</p> <p>Thống kê tình hình tuyển sinh: thí sinh đăng ký dự thi, thống kê hồ sơ trúng tuyển</p>
2	Quản lý cấp mã học sinh	<p>Tìm kiếm danh sách cấp mã bảo mật của học sinh (dữ liệu theo học sinh học ở đơn vị đó hoặc do các tài khoản thuộc đơn vị đó tạo ra) thông qua các tiêu chí</p> <p>Cấp mã bảo mật cho học sinh đối với các học sinh có dữ liệu trên hệ thống. Học sinh sử dụng mã bảo mật khi đăng ký để bảo mật hồ sơ của mình.</p>

		Cho phép cấp mã từng học sinh, nhiều học sinh cùng lúc. Cho phép cấp lại mã, cấp mã cho danh sách học sinh chưa có mã bảo mật.
	Thiết lập tuyển sinh	
3	Quản lý đợt tuyển sinh	<p>Thiết lập cấu hình đợt tuyển sinh theo kế hoạch tổ chức tuyển sinh: Thời gian đăng ký, duyệt hồ sơ, công bố kết quả, Giới hạn độ tuổi, hình thức xác thực đăng ký trực tuyến, Chặn trùng hồ sơ, số lượng nguyện vọng, Điểm cộng ưu tiên, thứ tự xét tuyển (theo trường chuyên biệt, trường THPT) ...</p> <p>Cho phép tạo nhiều đợt diễn ra cùng 1 lúc với điều kiện 1 trường chỉ tham gia 1 đợt tại 1 thời điểm</p> <p>Cấu hình ẩn hiển thị ngày tuyển sinh</p> <p>Xuất báo cáo đợt tuyển sinh</p>
4	Quản lý trường tuyển sinh	<p>Chức năng cho phép cơ quan Sở quản lý các trường tham gia đợt tuyển sinh gồm: tìm kiếm danh sách trường, thiết lập điều kiện tuyển sinh của từng trường, chốt cấu hình, khóa danh sách dự tuyển</p> <p>Cấu hình các quy định tuyển sinh của từng trường bao gồm: hình thức tuyển sinh; thời gian đăng ký tuyển sinh; chỉ tiêu; quy định phân tuyến tuyển sinh (theo địa chỉ cư trú, theo trường THCS đã học), quy định duyệt hồ sơ, thông tin tuyển sinh, cấu hình lớp chuyên với trường chuyên, điểm sơ tuyển, nguyện vọng</p>
5	Quản lý kỳ thi	<p>Chức năng cho phép người dùng quản lý các kỳ thi của đợt tuyển sinh: Thiết lập kỳ thi với các thông tin thời gian đăng ký kỳ thi, thời gian thi, danh sách bài thi, danh sách trường tham gia kỳ thi.</p> <p>Xem, sửa, xóa, xuất file danh sách kỳ thi</p>
6	Quản lý hội đồng tuyển sinh	<p>Chức năng cho phép thiết lập các hội đồng tuyển sinh trong đợt tuyển sinh gồm các thông tin: hình thức tuyển sinh, có tham gia kỳ thi nào trong đợt tuyển sinh, mã hội đồng, danh sách thành viên trong hội đồng.</p> <p>Xem, Sửa, Xóa hội đồng.</p> <p>Cho phép nhập dữ liệu thiết lập nhiều hội đồng từ file excel.</p>
7	Cấu hình điểm quy đổi	<p>Chức năng này cho phép người dùng thiết lập mức điểm quy đổi theo từng kết quả học lực, hạnh kiểm của học sinh ở cấp THCS.</p> <p>Khi đăng ký hồ sơ, học sinh điền đầy đủ thông tin kết quả học lực và hạnh kiểm ở cấp THCS, hệ thống</p>

		sẽ tự động tính điểm quy đổi theo công thức được thiết lập ở chức năng này.
8	Quản lý diện ưu tiên khuyến khích	Chức năng cho phép người dùng thiết lập các mức điểm cộng theo diện khuyến khích, ưu tiên áp dụng trong đợt tuyển sinh. Cho phép thêm mới, xem, sửa, xóa.
9	Quản lý điều kiện xét tuyển	Cho phép thiết lập các điều kiện về bài thi của thí sinh: điểm liệt các môn thi, điểm sàn, điểm liệt của trường theo nguyện vọng của các trường trong đợt tuyển sinh. Cho phép người dùng Tìm kiếm, Thêm mới, Sửa, Xóa, Xuất excel điều kiện xét tuyển – trúng tuyển của đợt tuyển sinh (thiết lập trước khi xét tuyển)
10	Quản lý tiêu chí xét tuyển bổ sung	Chức năng này cho phép người dùng Tìm kiếm, Thêm mới, Sửa, Xóa, Xuất excel các tiêu chí xét tuyển bổ sung của đợt tuyển sinh. Cho phép tạo ra bộ tiêu chí thứ tự ưu tiên xét trúng tuyển khi các thí sinh bằng điểm nhau và bằng điểm chuẩn xét tuyển.
11	Cấu hình luồng tuyển sinh	Cho phép lựa chọn các luồng xử lý hồ sơ dự tuyển theo đặc thù của đơn vị (chi tiết các bước tiếp nhận và xử lý hồ sơ): Đối tượng được tạo hồ sơ (PHHS/HS hay nhà trường), đối tượng được xử lý hồ sơ trong các giai đoạn (nộp hồ sơ, duyệt hồ sơ), thao tác được xử lý: tiếp nhận, duyệt, gửi cấp trên ...
12	Cấu hình hiển thị form đăng ký	Thiết lập các thông tin hiển thị trên form đăng ký dự tuyển theo từng đợt tuyển sinh hoặc theo từng trường tuyển sinh. Gồm các thao tác Tìm kiếm, Thêm mới, Sửa, Xóa, Khóa các trường thông tin không được sửa. Cho phép thiết lập trường thông tin Bắt buộc hoặc không bắt buộc nhập.
	Quản lý tuyển thẳng	
13	Quản lý điều kiện tuyển thẳng	Chức năng cho phép người dùng quản lý các điều kiện tuyển thẳng của đợt tuyển sinh, bao gồm tìm kiếm, thêm mới, sửa, xóa và xuất danh sách các điều kiện tuyển thẳng. Khi học sinh đăng ký tuyển thẳng vào trường sẽ lựa chọn các điều kiện tuyển thẳng tương ứng để đăng ký.

14	Tiếp nhận hồ sơ tuyển thẳng	Tiếp nhận hồ sơ tuyển thẳng (theo luồng xử lý hồ sơ đã thiết lập)
15	Xét duyệt hồ sơ tuyển thẳng	Kiểm tra hồ sơ và xét duyệt đồng ý hoặc từ chối hồ sơ đăng ký tuyển thẳng. Kết quả xét duyệt tuyển thẳng sẽ được sử dụng khi xét tuyển (học sinh đã được tuyển thẳng vào trường sẽ mặc định đổ vào trường đó và không đưa vào diện xét tuyển)
	Tổ chức thi	
16	Chốt danh sách thí sinh dự thi	Chức năng cho phép xem danh sách thí sinh đã được duyệt hồ sơ tham gia dự thi, chốt danh sách thí sinh dự thi để chuẩn bị cho các nghiệp vụ đánh số báo danh và xếp phòng thi.
17	Quản lý địa điểm thi	Chức năng cho phép người dùng thiết lập các địa điểm thi sử dụng trong kỳ thi, thiết lập độ ưu tiên của địa điểm thi nào xếp thí sinh trước (áp dụng vào phân chia phòng thi)
18	Quản lý phòng thi	Chức năng hỗ trợ người dùng Tạo phòng thi sử dụng trong kỳ thi, Tìm kiếm, Xem, Sửa, Xóa các phòng thi đã tạo trước đó. Cho phép thiết lập thứ tự ưu tiên của phòng thi để xếp thí sinh vào phòng thi theo độ ưu tiên.
19	Đánh số báo danh	Chức năng hỗ trợ người dùng đánh số báo danh cho các thí sinh tham gia dự thi theo các tiêu chí đánh số báo danh: Theo thứ tự họ tên, Theo xếp loại học lực lớp 9, Theo môn chuyên đăng ký (đối với trường chuyên)
20	Xếp phòng thi	Chức năng sắp xếp thí sinh vào phòng thi dữ liệu thí sinh đã đánh số báo danh và danh sách phòng thi đã thiết lập. Cho phép chia phòng thi thủ công, nhập dữ liệu thí sinh đã xếp phòng vào hệ thống từ file.
21	Danh sách thí sinh theo phòng thi	Chức năng cho phép người dùng xem danh sách thí sinh đã xếp phòng theo phòng thi cụ thể; xuất dữ liệu danh sách thí sinh theo phòng thi; thay đổi phòng thi của thí sinh sau khi đã xếp phòng.
22	Quản lý cán bộ coi thi	Chức năng cho phép người dùng quản lý danh sách cán bộ coi thi. Bao gồm: nhập thông tin cán bộ coi thi, Xem/Sửa/Xóa thông tin cán bộ coi thi trên hệ thống.
23	Quản lý cán bộ chấm thi	Chức năng cho phép người dùng quản lý danh sách cán bộ chấm thi. Bao gồm: nhập thông tin cán bộ chấm thi, Xem/Sửa/Xóa thông tin cán bộ chấm thi trên hệ thống.

24	Cập nhật trạng thái thi	Chức năng cho phép người dùng cập nhật các thông tin dự thi của thí sinh. Gồm các trạng thái: Đi thi bình thường, Vắng thi, Khiên trách, Cảnh cáo, Đình chỉ, Đặc cách
	Modul độc lập, chạy offline	(gồm mục 25 và 26)
25	Đóng túi, đánh phách, hồi phách.	Chức năng này cho phép người dùng (Hội đồng chấm thi) thực hiện thao tác đóng túi, đánh phách (02 vòng độc lập), hồi phách. Đây là modul độc lập không sử dụng kết nối mạng. Thuật toán đánh phách theo yêu cầu riêng của Sở Giáo dục và Đào tạo.
26	Quản lý kết quả thi	Chức năng cho phép quản lý kết quả điểm thi của thí sinh, bao gồm: Nhập điểm (02 vòng độc lập, cho phép đối sánh điểm của 02 vòng theo yêu cầu riêng của Sở Giáo dục và Đào tạo), Sửa, Xóa điểm, ghép điểm, xuất dữ liệu điểm thi. Cho phép xuất dữ liệu, in ấn để kiểm dò ít nhất 20% số bài thi các môn: Ngữ văn, Toán học, tiếng Anh THPT hệ không chuyên và 100% đối với các môn chuyên. Chốt dữ liệu điểm thi để chuẩn bị cho xét tuyển. Xuất dữ liệu kết quả điểm thi ra tệp Excel để ghép điểm lên hệ thống online (tất cả các trường dữ liệu của mỗi thí sinh).
27	Chuyển điểm thi lên hệ thống	Chức năng này cho phép thực hiện ghép điểm được xuất ra tệp Excel của modul offline lên hệ thống online.
28	Quản lý phúc khảo	Chức năng hỗ trợ người dùng nhập các yêu cầu phúc khảo lên hệ thống, tổng hợp danh sách yêu cầu phúc khảo, chốt danh sách thí sinh để chấm phúc khảo. Sau đó cập nhật điểm sau phúc khảo để thực hiện xét tuyển bổ sung.
	Xét tuyển	
29	Lấy dữ liệu xét tuyển	Thiết lập điều kiện xét tuyển Thiết lập điều kiện xét tuyển bổ sung Chức năng cho phép người dùng lấy danh sách xét tuyển, tính danh sách xếp hạng thí sinh theo điểm xét tuyển
30	Quản lý điểm chuẩn	Chức năng Quản lý điểm chuẩn trúng tuyển vào trường khi xét tuyển: Thêm, Sửa, Xóa. Cho phép nhập điểm chuẩn của nhiều trường từ file excel.

		Hỗ trợ công cụ tính toán điểm chuẩn của từng trường theo các tiêu chí xét tuyển đã thiết lập
31	Tra cứu điểm chuẩn	Tìm kiếm điểm chuẩn của từng trường trong đợt tuyển sinh.
32	Xét tuyển tự động	Xét tuyển tự động theo thông tin hồ sơ, kết quả thi và các điều kiện xét tuyển, điều kiện bổ sung đã thiết lập.
33	Chốt kết quả trúng tuyển	Cho phép xem kết quả xét tuyển trước khi Chốt kết quả trúng tuyển Chốt kết quả trúng tuyển để công bố kết quả cho PHHS/HS tra cứu kết quả xét tuyển
	Báo cáo, thống kê	
34	Báo cáo thống kê chỉ tiêu tuyển sinh	Lấy báo cáo thống kê chỉ tiêu tuyển sinh
35	Báo cáo thống kê kết quả thi THPT	Lấy báo cáo thống kê kết quả thi THPT
36	Báo cáo thống kê danh sách trúng tuyển THPT	Lấy báo cáo thống kê danh sách trúng tuyển THPT
37	Báo cáo thống kê tình hình tuyển sinh	Các báo cáo thống kê tình hình tuyển sinh theo trường THCS, theo Phòng Giáo dục và Đào tạo.
38	Báo cáo thống kê khác	Một số báo cáo thống kê điểm thi theo yêu cầu riêng

Một số yêu cầu chung:

- Hệ thống phải đảm bảo đáp ứng các quy định, hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông, Văn phòng Chính phủ và các quy định về chuẩn dữ liệu, chuẩn kết nối đảm bảo khả năng kết nối, chia sẻ dữ liệu dùng chung giữa các hệ thống cơ sở dữ liệu của ngành giáo dục và đào tạo theo quy định tại Quyết định số 1904/QĐ-BGDĐT ngày 04/7/2019 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định kỹ thuật về dữ liệu của hệ thống cơ sở dữ liệu ngành về giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông;
- Khi kết nối được với cơ sở dữ liệu ngành giáo dục và đào tạo phải lấy được các trường dữ liệu của học sinh lớp 9 năm đăng ký dự tuyển (giảm việc phải nhập lại dữ liệu). Đồng bộ dữ liệu được với cơ sở dữ liệu ngành đối với các học sinh trúng tuyển.
- Hệ thống phải kết nối được với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để xác định (xác nhận) nơi thường trú của thí sinh đăng ký dự tuyển.
- Hệ thống phải kết nối được với cơ sở dữ liệu dịch vụ công để giải quyết thủ tục hành chính mức độ 4 (từ lúc nhập dữ liệu vào hệ thống đến khi trả kết quả).